

# ôn tập HK I

## Vh dân gian

### I. Ôn tập kiến thức

#### 1) Truyền thuyết và cổ tích :

- Giống nhau :

+ Chi tiết tưởng tượng kỳ ảo.

+ Có những mô típ giống nhau (sự ra đời, tài năng n/v chính)

- Khác nhau :

+ Truyền thuyết

Kể về các nhân vật, sự kiện lịch sử và thể hiện cách đánh giá của nhân dân đối với những nhân vật, sự kiện lịch sử được kể .

Được cả người kể lẫn người nghe tin là những câu chuyện có thật.

+ Cổ tích

Kể về cuộc đời các loại nhân vật nhất định và thể hiện quan niệm, ước mơ của nhân dân về cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác .

Được cả người kể và người nghe coi là những câu chuyện không có thật.

#### 2) Ngụ ngôn và truyện cười :

- Giống nhau :

Chế giễu, phê phán những hành động, cách ứng xử sai trái, nhằm nêu những bài học, hướng con người đến điều tốt đẹp.

- Khác nhau

	<i>Ngụ ngôn</i>	<i>Truyện cười</i>
Mục đích	khuyên nhủ, răn dạy	Mua vui, phê phán
Nhân vật	Loài vật, đồ vật, con người	Những tính cách đáng cười
Nghệ thuật	ẩn dụ, ngụ ý	hài hước

### II. Bài tập trắc nghiệm.

**Câu 1.** Điểm giống nhau giữa các nhân vật Lang Liêu, Sơn Tinh, Thủy Tinh và Thánh Gióng là gì?

A. Là nhân vật phụ trong các văn bản tự sự.

B. Là nhân vật chính trong các văn bản tự sự.

C. Là nhân vật có nguồn gốc thần thánh.

D. Là nhân vật gắn bó với nhân dân

**Câu 2.** Truyện cười giống với truyện ngụ

ngôn ở điểm nào?

- A. Nhân vật chính có hành động kì quặc.
- B. Sử dụng tiếng cười thâm thúy.
- C. Ngôn ngữ ngắn gọn, hàm súc.
- D. Tính tiết nhiều, phức tạp.

**Câu 3.** Các truyện “Cây bút thần”, “Sọ Dừa”, “Ông lão đánh cá và con cá vàng”, “Thạch Sanh” thuộc loại truyện nào?

- A. Truyền thuyết                      B. Cổ tích.
- C. Truyện ngụ ngôn                  D. Truyện cười

**Câu 4:** Nhóm truyện nào sau đây không cùng thể loại?

- A. Bánh chưng bánh giầy, Thánh Gióng, Con Rồng cháu Tiên.
- B. Thầy bói xem voi; ếch ngồi đáy giếng; Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.
- C. “Sọ Dừa”, “Ông lão đánh cá và con cá vàng”, “Thạch Sanh”
- D. Sọ Dừa, Em bé thông minh, Đeo nhạc cho mèo

**Câu 5:** Trong các nhóm truyện sau, nhóm nào kết thúc có hậu?

- A. Thạch Sanh, Sọ Dừa.
- B. Con Rồng cháu Tiên; Sơn Tinh, Thủy Tinh; Sự tích hồ Gươm.
- C. Ông lão đánh cá và con cá vàng, Treo biển, Thánh Gióng.
- D. Đeo nhạc cho mèo, Đẽo cày giữa đường, Lợn cưới áo mới.

**Câu 6:** Dòng nào không nói đúng nét độc đáo về nghệ thuật của truyện “Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng”

- A. Tình huống truyện bất ngờ.
- B. Tình tiết giàu kịch tính.
- C. Bài học triết lí sâu sắc
- D. Ngôn ngữ gợi cảm

**Câu 7.** Mục đích chính của truyện cười là gì?

- A. Phản ánh hiện thực cuộc sống .
- B. Nêu ra các bài học giáo dục con người.
- C. Tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán.
- D. Đả kích một vài thói xấu.

**Câu 8.** Ý nghĩa của truyện cười Lợn cưới áo mới:

- A. Phê phán kẻ thích khen.
- B. Đả kích những kẻ không biết làm chủ bản thân.
- C. Phê phán mấy anh nhà giàu hợm hĩnh.
- D. Phê phán những kẻ thích khoe của.

# ÔN TẬP văn học trung đại

## I. Nội dung kiến thức.

### 1. Văn học trung đại.

- Được viết bằng văn xuôi chữ Hán, sau là chữ Nôm, chữ quốc ngữ.
- Trong truyện có sự đan xen giữa yếu tố văn, sử, triết.
- Mang tính chất giáo huấn đạo đức rõ nét nên gần với truyện ngụ ngôn.
- Cốt truyện đơn giản, kể theo trình tự thời gian.
- Nhân vật được thể hiện qua ngôn ngữ, hành động.

### 2. Truyện Con hổ có nghĩa

\* Các sự việc chính:

- Truyện thứ nhất:

- + Hổ đực nhờ bà đỡ Trần đỡ đẻ cho hổ cái
- + Hổ đực vui mừng khi hổ cái mẹ tròn con vuông
- + Hổ đực tặng bà đỡ 1 cục bạc.
- +Hổ tiễn bà đỡ.

- Truyện thứ hai:

- + Hổ trán trắng hóc xương
- + Bác tiều lấy xương ra cho hổ
- + Hổ trả ơn bác tiều

\* ý nghĩa truyện:

- Truyện nói về sự đền ơn và trả ơn của con hổ nhưng đồng thời kêu gọi mọi người phải biết giúp đỡ người khác và biết ơn người đã giúp mình.

### 3. Văn bản Mẹ hiền dạy con

\* Các sự việc :

- Mẹ chuyển nhà từ nghĩa địa → chợ
- Mẹ chuyển nhà từ chợ → trường học
- Con bắt chước học tập lễ phép – mẹ hài lòng
- Mẹ nói đùa con rồi sợ con nói dối → mua thịt về cho con ăn.
- Mẹ cắt vải đang dệt khi thấy con bỏ học.

### 4, Truyện Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng

\* Các sự việc trong truyện “Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng”:

- Giới thiệu chung về bậc lương y.
- Một tình huống gay cấn mà qua đó y đức của bậc lương y được thử thách và bộc lộ rõ nét nhất, cao đẹp nhất.
- Con cháu bậc lương y không để sa sút nghiệp nhà.

## II. Phần bài tập.

### 1. Bài tập trắc nghiệm

**Câu 1.** Lời nhận xét nào thiếu chính xác về truyện “Con hổ có nghĩa”

- A, Có nhiều tình tiết ly kỳ phức tạp.
- B, Mượn chuyện con hổ nói chuyện con người
- C, Sử dụng thủ pháp quen thuộc của truyện ngụ ngôn, truyền kỳ.
- D, Thể hiện cái tình của loài vật đối với con người.

**Câu 2:** Biện pháp nghệ thuật nào bao trùm trong truyện?

- A. So sánh
- B. Hoán dụ
- C. Nhân hoá
- D. ẩn dụ

**Câu 3.** Nhận xét nào đúng nhất về mục đích truyện “Con hổ có nghĩa”

- A, Đề cao tình cảm thủy chung giữa con người với nhau.
- B, Đề cao tình cảm giữa loài vật với con người.
- C, Đề cao ân nghĩa và khuyên con người biết trọng ân nghĩa.
- D, Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của loài vật.

**Câu 4.** Chi tiết nào nói lên cái nghĩa của con hổ thứ nhất?

- A, Hổ đực cầm tay bà đỡ nhìn hồ cái nhỏ nước mắt.
- B, Hổ đực đùa giỡn với hồ con.
- C, Hổ cái nằm phủ phục, đáng mệt mỏi.
- D, Hổ đực tặng bạc cho bà đỡ Trần.

**Câu 5.** Chi tiết nào không nói lên cái nghĩa của con hổ thứ hai?

- A, Hổ nằm xuống, há miệng nhìn bác tiểu phu cầu cứu.
- B, Hổ mang thú vật bắt được đến nhà bác tiểu.
- C, Hổ đến bên quan tài bác tiểu phu gằm lên.
- D, Hổ nhớ ngày giỗ của bác tiểu và đưa dê lợn đến nhà.

**Câu 6:** Cách hiểu nào đúng nhất về 2 chữ “mẹ hiền” trong truyện “Mẹ hiền dạy con”?

- A, Người mẹ sắc sảo và ghê gớm với con.
- B, Người mẹ tàn bạo và vô cùng nghiêm khắc với con.
- C, Người mẹ thương yêu và chiều chuộng con hết mực.
- D, Người mẹ thương yêu con đúng mực và biết cách dạy con nên người.

**Câu 7** Dòng nào nói không đúng hiệu quả của cách bà mẹ thầy mạnh Tử dạy con?

- A, Khiến con ngoan ngoãn, lễ phép.
- B, Khiến con thích làm ăn, buôn bán.
- C, Khiến con học hành chuyên cần.
- D, Khiến con trở thành bậc đại hiền.

**Câu 8** Yếu tố “từ” trong trường hợp nào ko có nghĩa là “con”?

- A, Phụ tử.
- C. Sinh tử
- B, Thê tử
- D, Mẫu tử

**Câu 9**Đâu ko phải là từ láy?

- A, Nhũn nhặn
- C, Vui vẻ
- B, Buôn bán
- D, Chăm chỉ

**Câu 10** Dòng nào nhận xét không đúng về thầy thuốc Phạm Bân?

- A, Ưu tiên chữa bệnh cho người có thế lực.
- B, Có tay nghề giỏi, coi trọng y đức.
- C, Đặt tính mệnh người dân lên trên tính mệnh mình.
- D, Có trí tuệ trong phép ứng xử.

**Câu 11** Dòng nào nói đúng chủ đề của truyện?

- A, Thầy thuốc ko khuất phục cường quyền.
- B, Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng
- C, Thầy thuốc ko chữa bệnh cho nhà giàu.
- D, Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tay nghề.

**Câu 12:** Chủ đề ấy thể hiện ntn trong văn bản?

A, ở tiêu đề và ngầm trong các đoạn.

B, ở câu mở đầu truyện.

C, ở câu kết thúc truyện.

D, Không thể hiện trong câu nào, chỉ thể hiện ngầm trong các đoạn.

**Câu 13:** Hành động đi cứu người dân thường bị bệnh trước cho thấy thái độ gì của vị thái y?

A, Chỉ thích chữa bệnh cho người nghèo.

B, Thích làm trái ý người khác.

C, Coi việc cứu người là trên hết.

D, Không thích chữa bệnh cho người giàu.

**Câu 14:** Trong câu “Nếu người kia ko được cứu, sẽ chết trong khoảnh khắc, chẳng biết trông vào đâu” có mấy cụm động từ?

A, 1 cụm                      C, 3 cụm

B, 2 cụm                      D, 4 cụm

**Câu 15:** Những cụm động từ đó giữ chức vụ gì trong câu?

A, CN                      B, VN

**Câu 16:** ? Đâu là cụm tính từ?

A, Định cứu mạng người ta.

B, Còn trông vào chúa thượng.

C, Còn sung sức lắm.

D, Bày tỏ rõ lòng trung thành.

## 2. Phân tự luận

### Câu 1

Đóng vai con hổ thứ nhất để kể chuyện mình.

Dàn ý

**Mở bài:** Giới thiệu nhân vật

Lí do kể.

### Thân bài

- Vợ trở dạ đau đơn, quần quai.

Ta lo lắng đi tìm người giúp đỡ nghe nói bà đỡ Trần...

- Gõ cửa, xông vào rừng sâu

- Tới nơi, bà hiểu giúp.

- Vui mừng chơi với con.

- Biểu bà cục bạc nhật đọc ở bìa rừng (ai đó đánh rơi).

- Tiễn bà - buồn lu luyến

- Năm ấy mất mùa, ta tin bà sẽ qua cơn đói khát.

### Kết bài:

Suy nghĩ của hổ về cái “nghĩa”

**Bài 3:** Phát biểu cảm nghĩ của em về sự việc bà mẹ thầy Mạnh Tử đang ngồi dệt vải trông thấy con bỏ học về nhà chơi liền cắt đứt tấm vải trên khung.

Dàn bài:

a, MB:

Giới thiệu xuất xứ.

Nêu cảm nhận khái quát.

b. TB:

- Nội dung:

Đây là sự việc thứ 5 trong truyện nói về việc bà mẹ cắt đứt tấm vải đang dệt để dạy con học tập chuyên cần.

- Nghệ thuật:

+ Hình ảnh so sánh cụ thể, dễ hiểu.

- ý nghĩa:
  - + Đây là hành động cụ thể, dứt khoát, mạnh mẽ, bất ngờ gây ấn tượng mạnh.
  - + Bà mẹ thông minh, yêu thương con, có cách dạy con độc đáo, giản đơn mà hiệu nghiệm.
- C, KB
- Suy nghĩ của em.

## ôn tập tiếng việt

### I. Nội dung kiến thức.

#### 1. Số từ và lượng từ :

##### a) Số từ :

- K/n : Là những từ chỉ số lượng và thứ tự cụ thể của sự vật.
- Phân loại :
  - + Số từ chỉ số lượng - đứng trước danh từ
  - + Số từ chỉ thứ tự - đứng sau danh từ

##### b) Lượng từ :

- K/n : Là những từ chỉ lượng ít hay nhiều của sự vật
- Phân loại : 2 nhóm
  - + Nhóm chỉ ý nghĩa toàn thể: cả, toàn bộ, hết cả, hết thảy, tất thảy, tất cả...
  - + Nhóm chỉ ý nghĩa tập hợp hay phân phối: những, mấy, các, mọi, từng, mỗi...

#### 2. Chỉ từ :

- Là những từ dùng để trở vào sự vật nhằm xác định vị trí của sự vật trong thời gian hoặc không gian.
- Chỉ từ xác định vị trí của sự vật trong không gian: đi sau danh từ chỉ từ chỉ sự vật.
- Chỉ từ xác định vị trí của sự vật trong thời gian: đi sau danh từ chỉ thời gian.
- Các chức vụ: trạng ngữ, chủ ngữ, phụ ngữ trong cụm danh từ .

#### 3. Động từ.

##### a. Đặc điểm của động từ.

- Động từ là những từ chỉ hành động, trạng thái của sự vật
- Có thể kết hợp với:
  - Đã, sẽ, đang, vừa, mới, hãy, đừng, chớ...
- Thường làm vị ngữ
- Khi làm chủ ngữ, nó mất khả năng kết hợp với "hãy, đừng, chớ"

##### b. Các loại động từ:

- 2 loại:
  - + Động từ tình thái.
  - + Động từ chỉ hành động, trạng thái.

#### 4. Cụm động từ.

- Cụm động từ là một tổ hợp từ do động từ và những từ bổ sung ý nghĩa cho nó tạo thành.
- So với động từ:
  - + ý nghĩa đầy đủ hơn.

- + Cấu tạo phức tạp hơn.
- + Hoạt động trong câu: giống

- Mô hình cấu tạo:

Phần trước	Phần trung tâm	Phần sau
chỉ quan hệ thời gian, sự phủ định.	động từ	địa điểm, đối tượng, hướng.

## 5. Tính từ.

- Chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái..
- Về khả năng kết hợp với:
  - + Đã sẽ, đang, cũng, vẫn: như động từ.
  - + Hãy, đừng, chớ... hạn chế hơn
- Chức vụ:
  - Làm CN như động từ
  - Làm VN hạn chế hơn

### \*Cụm tính từ.

Mô hình cụm TT:

Phần trước	Phần trung tâm	Phần sau

## II. Bài tập

### \*Phần trắc nghiệm

**Câu 1** Từ “đôi” trong cụm từ “mỗi thứ một đôi” thuộc từ loại nào ?

- A. Số từ
- B. Danh từ chỉ đơn vị
- C. Lượng từ chỉ ý nghĩa toàn thể.
- D. Lượng từ chỉ ý nghĩa tập hợp.

**Câu 2** Dòng nào sau đây nói đúng sự giống nhau giữa lượng từ và số từ ?

- A. Đều đứng trước danh từ.
- B. Đứng liền kề với danh từ, có ý nghĩa chỉ số lượng
- C. Thuộc phần đầu trong cụm danh từ.
- D. Thuộc phần đầu trong cụm danh từ, đứng trước, liền kề với danh từ, có ý nghĩa chỉ số lượng.

**Câu 3** Trong các câu văn sau, câu nào không chứa lượng từ ?

- A. Theo ngòi bút của Mã Lương, từng đợt gió lớn nổi lên.
- B. Chiếc thuyền chở vua và các cận thần bị chôn vùi trong những lớp sóng hung dữ.
- C. Trước mắt ông lão là một túp lều nát .
- D. Được vài tuần, mẹ vợ lại nổi cơn thịnh nộ.

**Câu 4** Điểm giống nhau giữa hai từ “từng” và “mỗi” là gì ?

- A. Tách ra từng sự vật , cá thể
- B. Mang ý nghĩa lần lượt theo trình tự.

- C. Chỉ thứ tự hết cá thể này đến cá thể khác .
- D. Không mang ý nghĩa lần lượt theo trình tự

**Câu 5:** Dòng nào ko nói đúng chức năng của chỉ từ?

- A. Làm phụ ngữ trong cụm danh từ.
- B. Làm vị ngữ trong câu.
- C. Làm CN trong câu.
- D. Làm trạng ngữ trong câu.

**Câu 6.** Đâu không phải là đặc điểm của động từ?

- A, Thường làm VN trong câu.
- B, Có khả năng kết hợp với “đã”, “sẽ”, “đang”, “cũng”, “vẫn”, “chớ”.
- C, Khi làm chủ ngữ nó mất khả năng kết hợp với “đã”, “sẽ”, “đang”, “cũng”, “vẫn”, “chớ”.
- D, Có thể làm thành phần phụ trong câu.

**Câu 7:** Cụm từ “đua nhau học tập lễ phép” thuộc loại cụm từ gì?

- A, Cụm ĐT
- B, Cụm DT
- C, Cụm TT
- D, Cụm C- V

**Câu 8:** Dòng nào là cụm tính từ?

- A, Buôn bán điên đảo
- B, Đang dẹt củi.
- C, Liền cầm dao cắt đứt tấm vải.
- D, Còn đang thơ ấu.

**Câu 9**Đâu là cụm TT có đủ cấu trúc 3 phần?

- A, Còn đang thơ ấu lắm
- B, Quý báu lắm.
- C, Rất chuyên cần.
- D, Còn thơ ấu

## II. Phân tự luận.

**Bài 1** Chỉ ra các số từ trong đoạn văn sau:

“Ngày xưa, có hai vợ chồng ông lão đánh cá ở với nhau trong một túp lều nát trên bờ biển. Ngày ngày chồng đi thả lưới, vợ ở nhà kéo sợi. Một hôm, người chồng ra biển đánh cá. Lần đầu kéo lưới chỉ thấy có bùn, lần thứ nhì kéo lưới chỉ thấy cây rong biển, lần thứ ba kéo lưới thì bắt được một con cá vàng” .

Có 6 số từ trong đoạn :

Hai, một, một, nhì, ba, một .

**Câu 2.** Tìm các cụm động từ trong đoạn văn sau và điền chúng vào mô hình cụm động từ.

“Hồ đực mừng rỡ đùa giỡn với con, con hồ cái thì nằm phục xuống, dáng mệt mỏi lắm. Rồi hồ đực quỳ xuống bên 1 góc cây, lấy tay đào lên 1 cục bạc”.

- Các cụm động từ trong đoạn:

Mừng rỡ đùa giỡn với con



Nằm phục xuống  
Mệt mỏi lắm  
Quỳ xuống bên một gốc cây  
lấy tay đào lên một cục bạc

### **Câu 3**

Gạch chân các cụm động từ trong các câu sau và điền vào mô hình cấu tạo cụm động từ cho đúng.

- A. Lan còn đang nô đùa ở ngoài sân
- B. Bố mẹ yêu thương con cái hết mực
- C. Chú ấy từng chiến đấu dũng cảm ở chiến trường.
- D. Tôi đang đọc báo ở thư viện

Câu	Phần trước	Phần TT	Phần sau
a	còn đang	nô đùa	ở...
b		yêu thương	con cái...
c	từng	chiến đấu	dũng cảm...
d	đang	đọc báo	ở...

## **Luyện Một số đề KIỂM TRA tổng hợp**

### **Đề 1**

#### **Câu 1:** (3 điểm)

Có bạn cho rằng các từ sau đây là từ láy. Theo em, bạn nói có đúng không?  
Tại sao?

Lú lo	Ngả nghiêng
Tội lỗi	Xương xẩu
Loảng xoảng	Tính tình
Lấp ló	Lêu đêu
Thung lũng	Tha thiết

#### **Câu 2:** (4 điểm)

Cảm nhận của em về chi tiết: “Nước sông dâng lên cao bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu” trong truyện thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh”.

#### **Câu 3:** (4 điểm)

Bằng trí tưởng tượng của mình hãy kể lại cảnh Sơn Tinh – Thủy Tinh giao chiến với nhau.

Đốp ỏn

#### **Câu 1:**

Lú lo

Ngả nghiêng- TG

Tội lỗi - TG  
Loảng xoảng  
Lấp ló  
Thung lũng- TG

Xương xầu  
Tính tình- TG  
Lêu đêu  
Tha thiết

### **Câu 2:**

- Là chi tiết tưởng tượng kì ảo.
- Là chi tiết tiêu biểu phản ánh cuộc giao tranh giữa hai vị được gói gọn trong một câu văn ấn tượng.
- Cặp từ “bao nhiêu - bấy nhiêu” thể hiện sự ngang tài ngang sức của 2 vị thần, phản ánh sự quyết liệt không phân thắng bại của cuộc giao tranh.
- Chi tiết thể hiện :
  - + Sự tàn phá ghê gớm của lũ lụt đối với cuộc sống nhân dân.
  - + Sức mạnh, sự chống trả quyết liệt, tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm sắt đá của cư dân Việt cổ trong công cuộc phòng chống bão lụt.
- Chi tiết chứa đựng ước mơ, niềm tin của nhân dân ta: có sức mạnh để chiến thắng thiên tai, chinh phục thiên nhiên. Đó là ước mơ chính đáng, táo bạo, cao đẹp, bền bỉ, đáng trọng, đáng phục .
- Chi tiết thật nên thơ và độc đáo, có ý nghĩa khái quát lớn, là kết quả của trí tưởng tượng hồn nhiên bay bổng của nhân dân ta.

### **Câu 3**

Dàn ý.

- Mở bài:
  - + Sơn Tinh đến trước, rước Mị Nương về núi.
  - + Thủy Tinh đến sau ko lấy được về đem quân đuổi theo.
- TB:
  - + Đoàn rước dâu đang đi chợt khựng lại, ai cũng giật mình bởi tiếng thét long trời lở đất: “Sơn Tinh! Mau trả lại Mị Nương cho ta”.
  - + Thủy Tinh hô mưa, gọi gió làm thành dông bão.
  - + Sơn Tinh ko hề nao núng, chàng bình tĩnh sai người đưa Mị Nương về núi trước, còn mình ở lại bốc đồi, dời núi ngăn dòng nước lũ.
  - + Cuối cùng, Thủy Tinh thua to phải rút quân về.

---

**Đề số 2:** Kể về một kỉ niệm đáng nhớ

a. Mở bài:

- Giới thiệu kỉ niệm nhật được của rơi trả lại người mất

- Suy nghĩ: làm mình nhớ mãi.
- b. Thân bài
  - \* Kể lại hoàn cảnh nhặt được ví tiền
  - Đến trường trực nhật sớm.
  - Phát hiện thấy một vật bên vệ cỏ.
  - Tò mò mở ra xem → thấy tiền.
  - Hồi hộp mang đến lớp
  - \* Kể về tâm trạng của mình khi ngồi trong lớp học
  - Mong cho buổi học qua mau
  - Giờ GDCD nghe cô giáo giảng về "lòng trung thực"
  - Đấu tranh tư tưởng
  - \* Trên đường về
  - Lòng nặng trĩu nỗi buồn, tiếp tục đấu tranh
  - Quyết định mang tiền đến nộp cho công an số tiền đó.
  - \* Trả xong tiền
  - Lòng thanh thản. sung sướng
  - Về nhà kể, được mẹ khen
  - \* Ngày hôm sau ( tuần sau)
  - Nhà trường tuyên dương ( lòng cảm thấy hãnh diện, thâm cảm ơn thầy cô, cha mẹ)
  - Về nhà thấy người bị mất tiền đến cảm ơn, kể về hoàn cảnh gia đình .
  - \* Tâm trạng khi nghe bác kể về hoàn cảnh gia đình
  - + Thương bác thấy hoàn cảnh gia đình bác khó khăn hơn gia đình mình nhiều.
  - + Ân hận vì có những phút giây suy nghĩ sai lầm
- c. Kết bài
  - Cảm xúc của em sau khi làm được việc tốt đó.
  - Hạnh phúc, sung sướng khi mình đã làm được việc tốt.
  - Thâm cảm ơn cha mẹ, thầy cô đã có những lời giảng luân lí đạo đức giúp mình có những hành động đúng.

## Đề 2

**Câu I:** Khoanh tròn vào những câu trả lời đúng :

1. ý nghĩa nổi bật của truyện “Sơn Tinh- Thủy Tinh” là gì ?
- A. Cuộc chiến phân chia đất đai, nguồn nước giữa các bộ tộc.

- B. Ước mơ chế ngự lũ lụt, ca ngợi công lao dựng nước của tổ tiên.  
 C. Sự ngưỡng mộ thần núi Tản Viên.  
 D. Sự căm ghét thiên tai, lũ lụt.
2. Nguyên nhân chính dẫn đến cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh?  
 A. Hùng Vương kén rể.  
 B. Vua Hùng không công bằng trong việc đặt ra sính lễ .  
 C. Thủy Tinh không lấy được My Nương làm vợ.  
 D. Sơn Tinh tài giỏi hơn Thủy Tinh.
3. Sự thực lịch sử nào được phản ánh trong truyền thuyết Thánh Gióng ?  
 A. Đứa bé lên ba vẫn không biết nói, cười, đi, đứng bỗng trở thành tráng sĩ diệt giặc Ân.  
 B. Tráng sĩ Gióng hy sinh sau khi dẹp tan giặc Ân xâm lược.  
 C. Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre giết giặc.  
 D. Ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta đã phải liên tiếp chống ngoại xâm để bảo vệ đất nước.
4. Dòng nào thể hiện đúng nhất khái niệm từ mượn tiếng Việt ?  
 A. Là những từ do nhân dân ta sáng tạo ra.  
 B. Là những từ được mượn từ tiếng Hán, hay hơn từ Việt vốn có.  
 C. Là những từ làm phong phú thêm cho vốn từ tiếng Việt.  
 D. Là những từ vay mượn từ tiếng nước ngoài để biểu thị những sự vật ,hiện tượng mà tiếng Việt chưa có.
5. Vì sao truyện “Thánh Gióng” lại được xếp vào thể loại truyền thuyết?  
 A. Đó là câu chuyện được kể truyền miệng từ đời này sang đời khác.  
 B. Đó là câu chuyện dân gian kể về các anh hùng thời xưa.  
 C. Đó là câu chuyện dân gian có nhiều yếu tố tưởng tượng kì ảo, có liên quan đến các nhân vật và sự kiện lịch sử.  
 D. Đó là câu chuyện liên quan đến các nhân vật lịch sử.

**Câu 2:** Nêu ý nghĩa của chi tiết “Cái bọc trăm trứng”.

**Câu 3:** Viết một đoạn văn từ 8 đến 12 câu kể chuyện tráng sĩ Gióng đánh giặc Ân.

Chữa bài.

**Câu I:**

- |      |      |
|------|------|
| 1. B | 4. D |
| 2. C | 5. D |
| 3. C |      |

**Câu 2:**

MB:

Giới thiệu xuất xứ về chi tiết.

Cảm nhận khái quát về chi tiết.

TB:

- Nghệ thuật: Đây là chi tiết tưởng tượng kì ảo thể hiện trí tưởng tượng phong phú của nhân dân.

- Nội dung, ý nghĩa:

Chi tiết khẳng định toàn thể dân tộc VN đều sinh ra từ 1 bọc, chung 1 mẹ, 1 nòi giống, 1 tổ tiên. Từ đây, 2 tiếng “đồng bào” đã xuất hiện, biểu trưng cho tình cảm thiêng liêng, ruột thịt.

Chi tiết làm tăng chất thần thoại cho câu chuyện, tôn vinh nguồn gốc cao quý của dân tộc, thể hiện niềm tự hào của nhân dân về nguồn cội của mình.

Khẳng định con người của dân tộc ta cường tráng, đẹp đẽ, phát triển nhanh.

KB:

Cảm nhận của em.

### Câu 3:

\* MB : Sau khi lớn nhanh, vươn vai thành tráng sĩ, Gióng cùng ngựa sắt ra trận đánh giặc Ân.

\*TB :

- Gióng dùng roi sắt đánh giặc: tả xung hữu đột, giết hết lớp này đến lớp khác. Giặc chết như rạ. Ngựa sắt phun lửa, thiêu đốt chúng, chúng kêu khóc om sòm.

- Gióng dùng tre ngà đánh giặc: Khi roi sắt gãy, những bụi tre bên đường chắc khoẻ, đầy gai nhọn được Gióng nhổ dễ dàng, vung quật tới tấp vào quân giặc: đưa sứt mũi, đưa sứt tai, đưa bị gai tre nhọn sắc làm cho đau đớn... những tên chạy trốn bị Gióng truy đuổi đến chân núi Sóc .

\*KB : Không còn bóng giặc trên đất nước, Gióng cùng ngựa sắt lên đỉnh núi Sóc, cởi giáp bỏ lại, rồi bay về trời.

---

## Đề 3

### I. Phần trắc nghiệm:

Đọc kĩ đoạn văn và trả lời bằng cách khoanh chữ cái của câu trả lời đúng nhất ở mỗi câu hỏi.

“Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, dùng dùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương. Thần hô mưa, gọi gió, làm thành giông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng, nước ngập nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lên bênh trên một biển nước.

( Sơn Tinh, Thủy Tinh - Ngữ văn 6, tập một )

Câu 1: Đoạn văn được sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Biểu cảm  
B. Tự sự  
C. Miêu tả  
D. Miêu tả kết hợp với biểu cảm

Câu 2: Trong đoạn văn có bao nhiêu từ láy?

- A. Hai từ  
B. Ba từ  
C. Bốn từ  
D. Năm từ

Câu 3: Trong đoạn văn từ loại nào được dùng nhiều nhất?

- A. Động từ  
B. Danh từ  
C. Tính từ  
D. Chỉ từ

Câu 4: Đoạn văn được kể theo thứ tự nào?

- A. Theo thứ tự thời gian (Trước, sau )
- B. Theo kết quả trước, nguyên nhân sau
- C. Theo vị trí trên núi trước, dưới nước sau
- D. Không theo thứ tự nào

Câu 5: Trong câu: “Nước ngập ruộng đồng, nước ngập nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi.” Có mấy cụm động từ?

- A. Một cụm
- B. Hai cụm
- C. Ba cụm
- D. Bốn cụm

Câu 6: Trong câu: “Thành Phong Châu như nổi lên bên trên một biển nước.” có mấy cụm danh từ?

- A. Một cụm
- B. Hai cụm
- C. Ba cụm
- D. Bốn cụm

Câu 7: Trong các từ sau, từ nào là từ mượn?

- A. Giông bão
- B. Cuồn cuộn
- C. Biển nước
- D. Sơn Tinh

Câu 8: *Lênh bênh*: chỉ sự vật ở trạng thái nổi hẳn lên mặt nước và trôi nhẹ theo làn sóng

Nghĩa của từ “*lênh bênh*” được giải thích theo cách nào?

- A. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị
- B. Đưa ra từ đồng nghĩa với từ cần giải thích
- C. Đưa ra từ trái nghĩa với từ cần giải thích
- D. Cả ba cách trên đều sai

## **II. Phần tự luận:**

Câu 1:

Cảm nhận của em về chi tiết cây đàn thần trong truyện “Thạch sanh”

Câu 2:

Hãy kể một câu chuyện về tình bạn của em.

### Đáp án và biểu điểm:

#### **I. Phần trắc nghiệm (4,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

1	2	3	4	5	6	7	8
B	B	C	A	C	A	D	A

#### **II. Phần tự luận: (6 điểm)**

Câu 1:

ý nghĩa của hình ảnh cây đàn thần:

- Cây đàn thần: Gắn với nó là tiếng nhạc thần kỳ giúp Thạch Sanh nơi ngục tối cất lên tiếng đàn bày tỏ nỗi lòng. Tiếng đàn giúp chàng giải được nỗi oan, vạch mặt được kẻ ác. Vì thế, tiếng đàn Thạch Sanh là :

+ Tiếng tơ lòng, là sợi dây tơ hồng vấn vít kết nối tình yêu chân thành.

+ Sức mạnh của cái thiện, cái đẹp, sức mạnh của nghệ thuật .

+ Cái thiện không chỉ lấy sức mạnh bạo lực để chống lại cái ác mà còn dùng nhân nghĩa, lấy điều thiện, sự thanh bình để chống lại cái ác. Đó là tiếng đàn của công lý, của lẽ phải, của chân lý.

+ Kỳ diệu hơn nữa, khi giặc ngoại xâm kéo tới, tiếng đàn của Thạch Sanh cất lên khiến giặc bủn rủn tay chân, cởi giáp xin hàng. Tiếng đàn của Thạch Sanh đã thành một vũ khí lợi hại dẹp nguy nan. Đó là tiếng đàn địch vận, tượng trưng cho thiện chí và khát vọng hoà bình .

Câu 2:

- Mở bài:(0,5 điểm)

Giới thiệu về người bạn thân và kỉ niệm dẫn đến tình bạn đó

- Thân bài:(5 điểm)

+ Tiếp tục triển khai những kỉ niệm vui hoặc buồn xung quanh tình bạn đó

+ Những điều tốt đẹp mà bạn em đem đến cho em và em đem đến cho bạn em.

- Kết bài:(0,5 điểm)

Suy nghĩ về tình bạn: Cố gắng giữ gìn và bảo vệ tình bạn, xây dựng tình bạn trong sáng, hồn nhiên.